

Bản án số: 121/2022/HS-ST
Ngày 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đàm Thanh.
Bà Nông Thị Vân.

- Thư ký Phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia Phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 855/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đình Văn B**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986 tại huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã N, K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 2/12 phổ thông; dân tộc: Tày; G tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn Phát (đã chết) và bà Lương Thị Tậu, sinh năm 1946; có vợ là Đình Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07-7-2022 đến ngày 23-8-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Đình Văn M**, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1998 tại huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Tày; G tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn M, sinh năm 1964 và bà Đình Thị L, sinh năm 1972; có vợ là Đình Thị B, sinh năm 1997 và 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07-7-2022 đến ngày 23-8-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Đình Văn P**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1996 tại huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 7/12 phổ thông; dân tộc: Tày; G tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn N, sinh năm 1974 và bà Đình Thị N, sinh năm 1972; có vợ là Đình Thị H, sinh năm 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07-7-2022 đến ngày 23-8-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Đình Văn G**, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1999 tại huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; G tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn N, sinh năm 1971 và bà Đình Thị N, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07-7-2022 đến ngày 23-8-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đình Văn N, sinh năm 1971, nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Đình Thị D, sinh năm 1982, nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Đình Văn B1, sinh năm 1997, nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 07 tháng 7 năm 2022, Đoàn Biên phòng N chủ trì, phối hợp với Đội An ninh Công an huyện K và Công an xã N làm nhiệm vụ tại địa B xóm A, xã N, huyện K phát hiện 04 xe mô tô không bật đèn pha đi theo hướng Q, xã N ra xóm A, xã N, mỗi xe có 03 người. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì những người này bỏ chạy, để lại 02 xe mô tô và 03 người đàn ông đều mang quốc tịch Trung Quốc gồm: Lương Nghị, Trần Chí Lương, Lý Di Thang tại hiện trường. Tổ công tác tiến hành truy tìm thì phát hiện Đình Văn B1, sinh năm 1997, trú tại Xóm Đ, xã N đang điều khiển xe mô tô không bật đèn pha. Tiến hành kiểm tra, B1 khai nhận được Đình Văn P thuê đi trông đường để vận chuyển hàng hóa qua biên G. Tổ công tác đã đưa 03 người Trung Quốc, Đình Văn B1 và phương tiện về trụ sở làm việc. Đến khoảng 12 giờ ngày 07-7-2022, tổ công tác tiếp tục phát hiện một người đàn ông mang quốc tịch Trung Quốc tên là Vương Hạo Khôn

đang nấp cạnh nhà Hoàng Văn T thuộc xóm A, xã N, huyện K, tổ công tác đã đưa Vương Hạo Khôn về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Trưa ngày 05-7-2022, Đinh Văn B nhận được cuộc gọi điện thoại qua ứng dụng Wechat của một người đàn ông thuê đón 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực Mốc 783, đưa đến cầu W thuộc xã W, huyện K sẽ có người đón, tiền công là 300 nhân dân tệ (CNY)/01 người, B đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại cho Đinh Văn M và Đinh Văn P đến nhà để B việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. B, M, P thống nhất tiền công sẽ chia đều cho cả ba người sau khi trừ tiền thuê người cảnh G, người chạy xe ôm giúp chở người, B có trách nhiệm mua bánh, sữa, nước uống cho người Trung Quốc, M tìm thêm một người để giúp chở người, P tìm một người để cảnh G. Khoảng 19 giờ cùng ngày, P đến nhà Đinh Văn B1 thuê B1 đi cảnh G, P nói với B1 là để vận chuyển hàng khô từ K sang Trung Quốc và bảo B1 21 giờ cùng ngày đi cảnh G tại đoạn đường mòn lên Mốc 783 cách làng khoảng 300 mét, nếu thấy bộ đội biên phòng thì báo cho P biết. Đến khoảng 02 giờ ngày 06-7-2022, người Trung Quốc thông báo cho B nhóm người Trung Quốc đã đến khu vực Mốc 783, B gọi điện thoại cho M, P cùng nhau đi lên khu vực Mốc đón được 08 người Trung Quốc đưa về cho ẩn nấp ở trên núi sau làng, sau đó cả ba người cùng đi về nhà, đồng thời P gọi điện thoại cho B1 thông báo không cần cảnh G nữa. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P tiếp tục bảo B1 đi cảnh G khu vực xóm A, xã N, đến khoảng hơn 21 giờ thì B1 gặp 02 cán bộ biên phòng nên đã gọi điện báo cho P thì P tiếp tục bảo B1 đến khu vực Ủy ban nhân dân xã I, huyện K để cảnh G tiếp. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M đến nhà Đinh Văn G rủ đi cùng chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép thì G đồng ý. Đến 22 giờ cùng ngày thì B, M và P tiếp tục đưa 08 người Trung Quốc đến khu vực mở nước giữa làng Q, xã N để ẩn nấp rồi cùng nhau quay về nhà lấy xe máy để chở người; B, P mỗi người một xe máy đi trước, còn M đi xe máy qua nhà gọi G. Khi đến nơi, B dẫn 04 người Trung Quốc từ nơi ẩn nấp đi ra giao cho M, G mỗi xe chở 02 người đi trước, sau đó B tiếp tục dẫn 04 người Trung Quốc còn lại ra xe rồi cùng P mỗi xe chở 02 người đi sau. Khi đến khu vực nhà văn hóa xóm A, xã N thì bị lực lượng biên phòng phát hiện nên B, P, M, G đã bỏ lại 02 xe máy và 08 người Trung Quốc rồi bỏ chạy, lực lượng chức năng đã tạm giữ được 03 người Trung Quốc, 02 xe máy. Tiến hành truy tìm thì phát hiện Đinh Văn B1 đang điều khiển xe máy không bật đèn pha, B1 khai được P thuê đi trông đường vận chuyển hàng hóa qua biên G nên tổ công tác đã đưa về trụ sở để làm việc. Đến 12 giờ ngày 07-7-2022, tổ công tác tiếp tục phát hiện một người Trung Quốc, cùng ngày Đồn Biên phòng N triệu tập Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G đến làm việc thì cả 04 người đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Văn N khai: Năm 2017, gia đình ông mua chiếc xe máy Sirius biển kiểm soát 11K-083.56 cho G để có xe đi học và đứng tên đăng ký Đinh Văn G, khi G sử dụng xe chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ông không biết, xin Hội đồng xét xử xem xét.

Ngày 16-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 99/CT-VKSCB-P1 truy tố Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Đinh Văn G về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia Pên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348; Đinh Văn G về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Đinh Văn B từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Đinh Văn M, Đinh Văn P từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn G từ 02 năm đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại sung công quỹ 01 điện thoại của Đinh Văn P, 01 điện thoại của Đinh Văn M.

Tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy của Đinh Văn B; Trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho vợ của bị cáo Đinh Văn B; Tịch thu 01 xe máy của Đinh Văn G.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Văn N không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Đinh Văn B mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo xin lại chiếc xe máy; các bị cáo Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại Pên toà, các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G hoàn toàn phù hợp với biên bản vụ việc hỏi 03 giờ 50 phút và biên bản vụ việc hỏi 13 giờ ngày 07-7-2022 của Đoàn Biên phòng N; Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung, Biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên về quá trình thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với lời khai của những người làm chứng là 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép được các bị cáo đón tại Mốc 783 và đưa đến cầu W bị bắt giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 06-7-2022, Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P đón 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua Mốc 783 và đưa về ẩn nấp tại khu vực núi sau làng Q. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, B, M, P tiếp tục đưa 08 người Trung Quốc đến ẩn nấp tại khu vực mỏ nước của xóm, sau đó quay về nhà lấy xe máy để chở người đi giao cho người khác. Để thực hiện việc đón người nhập cảnh trái phép, M đã thuê Đinh Văn G chở 02 người Trung Quốc, P thuê Đinh Văn B1 cảnh G trông đường. Khi Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G chở 08 người Trung Quốc đến gần Nhà văn hóa xóm A, xã N, huyện K thì bị lực lượng biên phòng phát hiện nên B, P, M, G đã bỏ lại 02 xe máy và 08 người Trung Quốc rồi bỏ chạy. Trong ngày 07-7-2022, Đoàn Biên phòng N đã phát hiện Đinh Văn B1 và 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, đồng thời triệu tập Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G đến để làm việc thì cả 04 người đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam của các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các tội phạm do người nhập cảnh trái phép thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc đón người Trung

Quốc nhập cảnh trái phép đưa sâu vào nội địa Việt Nam để nhận tiền công. Hành vi tổ chức cho 08 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép của các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; Hành vi tổ chức cho 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép của bị cáo Đinh Văn G đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia Phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đinh Văn G về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 04 bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Đinh Văn B là người giữ vai trò chính, trực tiếp nhận lời từ người thuê để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại Mốc 783, sau đó rủ các bị cáo Đinh Văn M, Đinh Văn P cùng tham gia thực hiện, còn M, P là người đồng phạm giúp sức, đồng thời thì cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực, M thuê thêm Đinh Văn G giúp chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, P thuê Đinh Văn B1 đi trông đường cảnh G lực lượng chức năng để chở người nhập cảnh đến xã W, huyện K giao cho người nhận nhưng với vai trò thấp hơn so với B nên hình phạt đối với Đinh Văn M, Đinh Văn P tương đương nhau và thấp hơn hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn B. Đối với bị cáo Đinh Văn G, bị cáo không được tham gia đón người nhập cảnh trái phép tại Mốc 783 và đưa đến ẩn nấp gần mỏ nước giữa Xóm Đ, mà chỉ được bị cáo Đinh Văn M thuê đi chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh từ mỏ nước ở giữa Xóm Đ, xã N đưa đến cầu W thuộc xã W, huyện K, G không được M cho biết có bao nhiêu người nhập cảnh, khi đến chở người thì được B dẫn 02 người ngồi lên xe máy của G và đi luôn nên vai trò của G trong vụ án này thấp hơn so với B, M, P nên mức hình phạt cũng thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G chưa được hưởng lợi từ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép do chưa đưa được người đến cầu W để giao cho người nhận, khi phạm tội các bị cáo đều có nghề nghiệp là trồng trọt, thu nhập thấp nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 11K1-1315 là xe thuộc sở hữu chung của vợ chồng Đinh Văn B, khi B sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, chị Đinh Thị D là vợ B không biết nên tịch thu ½ giá trị chiếc xe nộp vào ngân sách Nhà nước, ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho Đinh Thị D.

Đối với chiếc xe YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 11K1-089.56 của Đinh Văn G; 01 điện thoại của Đinh Văn M; 01 điện thoại của Đinh Văn P là phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã thuê Đinh Văn B đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt hành chính và trục xuất về nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G** phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn B 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07-7-2022 đến ngày 23-8-2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Đinh Văn M, Đinh Văn P, xử phạt:

+ Bị cáo Đinh Văn M 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07-7-2022 đến ngày 23-8-2022.

+ Bị cáo Đinh Văn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07-7-2022 đến ngày 23-8-2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn G 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07-7-2022 đến ngày 23-8-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:*

+ ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu xanh đen mang biển kiểm soát 11K1-1315. Tình trạng xe đã qua sử dụng.

Số khung: 190794; Số máy: 1391718.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Pếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ G đường bộ ngày 01-8-2022.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng mang biển kiểm soát 11K1-089.56. Tình trạng xe đã qua sử dụng.

Số khung: RLCUE3220GY006517; Số máy: E3X9E091115.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Pếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ G đường bộ ngày 01-8-2022.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh của bị can Đinh Văn M*”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Điện thoại nhãn hiệu Samsung của bị can Đinh Văn P*”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- *Trả lại cho Đinh Thị D là vợ của Đinh Văn B: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu xanh đen mang biển kiểm soát 11K1-1315.*

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 40 ngày 05 tháng 12 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn M, Đinh Văn P, Đinh Văn G có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Văn N có quyền kháng cáo phần Bản án sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Thị D có quyền kháng cáo phần Bản án sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Người TGTT; PC10;
- Lưu HS vụ án; HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

(Đã ký)

Mã Văn Quân